

Số: 02/2024/QĐST-KDTM

Hạ Long, ngày 06 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 280; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 50 Luật Thương mại; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2024, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 47/2023/TLST-KDTM ngày 28 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Công ty cổ phần tư vấn Địa kỹ thuật V; địa chỉ: tổ 9B, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Trọng T, chức danh: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trịnh Lê H, là Kế toán Công ty (Giấy ủy quyền tham gia tố tụng số 09/2023/UQ-VC ngày 23/11/2023).

* Bị đơn: Công ty cổ phần Thương mại T; địa chỉ: số 171, Cam Lộ 2, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo pháp luật: ông Vũ Quang H, chức danh: Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Tô Hồng S, là Cán bộ Ban Pháp chế Công ty (Giấy ủy quyền số: 2602-01/2024/UQ-TP ngày 26/02/2024).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Theo Hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm số 01/2018/HĐ/VC ngày 02/01/2018, giữa Công ty cổ phần tư vấn Địa kỹ thuật V và Công ty cổ phần thương mại T thì: Công ty cổ phần thương mại T còn nợ Công ty cổ phần tư vấn Địa kỹ thuật V số tiền: 134.000.000 (một trăm ba mươi tư triệu đồng).

2.2 Về phương án và thời hạn trả nợ:

Công ty cổ phần thương mại T phải trả cho Công ty cổ phần tư vấn Địa kỹ thuật V số tiền: 134.000.000 (một trăm, ba mươi tư triệu) đồng, được chia làm 05 kỳ (mỗi kỳ tương ứng là 01 tháng) và trả vào ngày 25 của từng kỳ, cụ thể như sau:

+ Trong 04 kỳ (kể từ tháng 3 năm 2024 đến tháng 6 năm 2024), mỗi kỳ Công ty cổ phần Thương mại T phải trả cho Công ty cổ phần Tư vấn địa kỹ thuật V số tiền là 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

+ Kỳ cuối cùng (tháng 7 năm 2024), Công ty cổ phần Thương mại T phải trả cho Công ty cổ phần Tư vấn địa kỹ thuật V số tiền là 34.000.000 (ba mươi tư triệu) đồng.

Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả tiền nếu Công ty cổ phần Thương mại T vi phạm nghĩa vụ trả tiền với bất kỳ lần trả tiền nào, thì sẽ bị coi là đã vi phạm toàn bộ nghĩa vụ trả tiền. Công ty cổ phần Tư vấn địa kỹ thuật V có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền còn nợ lại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3 Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty cổ phần Tư vấn địa kỹ thuật V phải chịu 1.675.000 (một triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.014.000 (bảy triệu, không trăm mười bốn nghìn) đồng, theo Biên lai thu tiền số 0000254 ngày 27/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại cho Công ty cổ phần Tư vấn địa kỹ thuật V 5.339.000 (năm triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn) đồng.

Công ty cổ phần Thương mại T phải chịu 1.675.000 (một triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật

Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Người đại diện theo UQ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hạ Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Ngọc An